

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2018

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Vũ Đức Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký toàn án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm 1 Thiên Bình, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1976

ĐKKHKT: Xóm 1 Thiên Bình, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tạm trú: Khu phố 7 thị trấn D huyện Ph tỉnh K.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/01/2018 cũng như lời khai của chị Trần Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn D vào tháng 12/1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân là do chị và anh D luôn bất đồng về quan điểm sống nên trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Từ tháng 4/2013 thì anh Nguyễn Văn D bỏ đi làm kinh tế ở Miền nam không cho chị biết địa chỉ. Gần đây chị mới biết anh Nguyễn Văn D đang làm ở khu phố 7 thị trấn D huyện Ph, tỉnh K. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung giữa chị và anh D có một con chung là Nguyễn Mạnh H sinh ngày 04/4/2002, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh H và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh D không có nên chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng anh D có lời khai trình bày đúng như lời khai của chị Trần Thị H về quá trình kết hôn giữa anh và chị H. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H phát sinh nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống. Từ năm 2013 đến nay anh và chị H sống ly thân nhau. Hiện nay anh đang làm kinh tế ở khu 7 thị trấn D, huyện Ph, tỉnh K. Nay chị H xin ly hôn anh thì anh nhất trí giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng và anh nhất trí ly hôn chị H. Về con chung giữa anh và chị H có một con chung là Nguyễn Mạnh Hùng sinh ngày 04/4/2002, hiện đang do chị Trần Thị H nuôi dưỡng. Nay anh nhất trí để chị H nuôi dưỡng cháu Hùng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Về tài sản chung giữa anh và chị H không có nên anh không yêu cầu giải quyết về tài sản. Do bận công việc nên anh không tham dự phiên tòa được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D. Về con chung giao cháu Nguyễn Mạnh H sinh ngày 04/4/2002 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị H. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn D và anh D nhất trí giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện N, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng anh D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D được tổ chức kết hôn vào tháng 12/1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh D chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012, sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ năm 2013 đến nay chị H và anh D sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin ly hôn anh D, phía anh D cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D đều khai thống nhất xác định anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh H sinh ngày 04/4/2002, hiện đang do chị Trần Thị H nuôi dưỡng. Chị H xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, phía anh D cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D đều khai thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 39; 147; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh H sinh ngày 04/4/2002 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (chị Trần Thị H đang quản lý nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh H). Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trần Thị H đối với cháu Nguyễn Mạnh H. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06186 ngày 18/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh D. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng